|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **NAM ĐỊNH** | Môn: Ngữ văn  (Thời gian làm bài: 120 phút.)  *Đề gồm 02 trang* |

**Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)**

*Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

**Câu 1**. Từ in đậm trong câu văn “ ***Cứ*** *ngẩng lên nhìn bầu trời Hà Nội trong xanh, lòng tôi lại nhớ những năm tháng chống đế quốc Mĩ oanh liệt và oai hùng.*” (Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử) thuộc từ loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Danh từ B. Phó từ | C. Chỉ từ D. Trợ từ |
|  |  |

**Câu 2**. Câu nào sau đây ***không*** có khởi ngữ?

1. Đối với nó, vượt qua kì thi là niềm vui vô hạn.
2. Thời tiết, những ngày này mưa nắng thay đổi thất thường.
3. Đi, con cũng chả được mấy, mà ở nhà thì thầy cũng đem về cho con.
4. Bác tôi, người đứng bên phải bức hình, là một cựu chiến binh.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**Câu 3**. Những thành ngữ: ***Ăn đơm nói đặt, ăn ốc nói mò, ăn không nói có*** liên quan đến phương châm hội thoại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phương châm về lượng. | B. Phương châm về chất. |
| C. Phương châm quan hệ. | D. Phương châm cách thức. |

**Câu 4.** Các câu trong đoạn văn sau đây liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào?

“*Trong suốt tuổi thơ, có một ngọn gió không bao giờ ngưng thổi qua cuộc đời những đứa trẻ thôn quê như tôi - ngọn gió của đói rét. Lúc nào chúng tôi cũng đói, lúc nào chúng tôi cũng rét như ông bà, cha mẹ chúng tôi. Lúc nào chúng tôi cũng sống trong ngôi nhà ẩm thấp, mù tối và tiếng chó sủa suốt đêm…”* (Nguyễn Quang Thiều).

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phép thế, phép liên tưởng. | B. Phép thế, phép lặp. |
| C. Phép nối, phép thế. | D. Phép lặp, phép nối. |
|  |  |
|  |  |

**Câu 5.** Hàm ý của câu in đậm trong đoạn văn là gì?

“Chị Dậu vừa nói vừa mếu**:**

**- Thôi u không ăn, để phần cho con. Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi. U không muốn ăn tranh của con. Con cứ ăn thật no, không phải nhường nhịn cho u.”** (Tắt đèn, Ngô Tất Tố)

A. Đây là bữa cơm cuối cùng con được ăn ở nhà.

B. Ở nhà chỉ còn gạo đủ cho bữa ăn hôm nay.

C. Con bị phạt vì làm việc sai trái.

D. Con có việc phải đi gấp.

**Câu 6.** Trong những tổ hợp từ sau, tổ hợp từ nào là thành ngữ?

A. Người ta là hoa đất B. Uống nước nhớ nguồn

C. Lá lành đùm lá rách D. Lên thác xuống ghềnh

**Câu 7.** Chỉ ra hiệu quả của phép tu từ nói giảm – nói tránh được sử dụng trong câu thơ sau:

“*Nửa chừng xuân thoắt gãy cành thiên hương”* (Nguyễn Du)

1. Giảm đi cảm giác đau thương mất mát
2. Thể hiện thái độ nhã nhặn, lịch sự
3. Giảm đi sự đột ngột, bất ngờ
4. Thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng

**Câu 8.** Xét theo mục đích nói, câu thơ *“Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!”* (Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận) thuộc kiểu câu nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trần thuật B. Cầu khiến | C. Cảm thán D. Nghi vấn |
|  |  |

**Phần II. Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viển vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.

Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.

Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.

Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi”, trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình.

*(Nguồn: Lê Minh Tiến, Đẳng cấp về nhân cách, http://tuoitre.vn)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** (0,5 điểm) Theo tác giả, điều gì sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người?

**Câu 2.** (0,75 điểm) Vì sao tác giả cho rằng: *những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” (...) chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến.*

**Câu 3.** (0,75 điểm) Từ văn bản, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với em? Lí giải vì sao?

**Phần III. Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1.** (1,5 điểm) Từ gợi ý ở văn bản phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 - 15 câu) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc *nỗ lực tự thân* để đạt ước mơ trong cuộc sống.

**Câu 2.** (4,5 điểm) ***“****Thơ là một bức họa để cảm nhận thay vì để ngắm.”* (Leonardo De Vinci). Em hãy *cảm nhận* *bức họa* vẻ đẹp tâm hồn người lính trong đoạn thơ sau để làm sáng tỏ ý trên:

*"Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.”*

(*Đồng chí* - Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2006/tr 129)

Từ đó chỉ ra điểm khác với hình ảnh người lính trong *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của Phạm Tiến Duật.

**----------HẾT---------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**PHẦN I:TIẾNG VIỆT (2,0điểm)** Mỗi câu trả lời đúng 0,25 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | B | D | B | B | A | D | A | B |

**PHẦN II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN ( 2.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Theo tác giả, điều quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người là: phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người. | **0,5 đ**  - Trả lời đúng như yêu cầu: 0,5 đ  - Trả lời đúng 1/2 yêu cầu: 0,25 đ  - Trả lời không như yêu cầu: 0,0 đ |
| **Câu 2** | *Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” (...) chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến.*Tác giả nói như vậy vì muốn ta hiểu rõ:  - *Sống trong thân phận “tầm gửi”* là sống dựa dẫm vào người khác, là những người không có bản lĩnh, khó có thành công bằng khả năng thực của bản thân.  - *“Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận tầm gửi ... chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến.”* là những người có lòng tự trọng, có ý thức về giá trị bản thân, luôn nỗ lực vươn lên để đạt được mục đích, để thành công bằng chính khả năng của bản thân, tự hào về những gì mình làm được.  - Tác giả đề cao giá trị nhân cách của con người, trân trọng những con người biết tự thân vận động, vươn tới mục tiêu bằng nghị lực, bản lĩnh, trí tuệ, lòng tự trọng, niềm tự hào của bản thân. | **0,75 đ**  - Mức 0.75 điểm: Đưa ra 03 lí lẽ giải thích hợp lí.  - Mức 0.5 điểm: Đưa ra 02 lí lẽ giải thích hợp lí hoặc 03 lí lẽ nhưng chưa đầy đủ.  - Mức 0.25 điểm: Đưa ra 01 lí lẽ giải thích hợp lí hoặc 02 lí lẽ nhưng chưa đầy đủ.  - Mức 0.0 điểm: Không trả lời hoặc trả lời sai. |
| **Câu 3** | \* Từ văn bản, HS rút ra 1 bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân  Sau đây là 1 số gợi ý:  - Nỗ lực thực hiện ước mơ, khát vọng bằng chính khả năng của bản thân.  - Tự tin, tự trọng làm nên giá trị của con người.  \* Đưa ra lí do thuyết phục lí giải được sự lựa chọn bài học có ý nghĩa nhất đối với bản thân | **0,75 đ**  - Trả lời 1 bài học hợp lí: 0,25 đ  - Trả lời từ 2 bài học trở lên hoặc trả lời sai hoặc không làm: 0,0 đ  **0,25 đ** |

**PHẦN III: LÀM VĂN (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Viết đoạn văn** | **1.5 điểm** |
|  | **a. Về hình thức:**  - Đảm bảo hình thức một đoạn văn nghị luận  - Dung lượng: trong khoảng 12 - 15 câu. | - Mức 0,25: đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng.  - Mức 0,0: chỉ đảm bảo 1 trong 2 yêu cầu hoặc không đúng các yêu cầu. |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận XH:** Tầm quan trọng của việc *nỗ lực tự thân* để đạt ước mơ trong cuộc sống. | - Mức 0,25: xác định đúng yêu cầu  - Mức 0,0: xác định sai hoặc không chính xác. |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận**  *\* Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.*  *\* Sau đây là 1 gợi ý định hướng:*  - Nỗ lực tự thân là tự bản thân vận động, vươn tới mục tiêu tốt đẹp bằng nghị lực, bản lĩnh, trí tuệ. Sự nỗ lực tự thân là con đường khẳng định “đẳng cấp nhân cách” - mức độ cao về đạo đức, lối sống và giá trị đích thực của mỗi con người.  - Sự nỗ lực của bản thân giúp ta tìm ra cách thức để chinh phục ước mơ trong tất cả các lĩnh vực từ cuộc sống đến học tập, lao động,…  - Giúp ta nhận ra năng lực bản thân để có kế hoạch tự học hỏi không ngừng, tích lũy tri thức, kĩ năng, thói quen tốt ...  - Giúp bản thân tránh được tư tưởng dựa dẫm, ỷ lại, sống thụ động …  - Giúp ta sẵn sàng đón nhận thử thách, tự tin hành động, biết cách tự trọng bản thân, không vì cố đạt ước mơ mà bất chấp tất cả …   1. - …   Dẫn chứng … | - Mức 1,0: Hiểu vấn đề; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; có dẫn chứng tiêu biểu.  - Mức 0,75: Hiểu vấn đề; biết cách lập luận; diễn đạt được ý, có dẫn chứng tiêu biểu nhưng còn mắc một số lỗi về diễn đạt, chính tả.  - Mức 0,5: Hiểu vấn đề; biết cách lập luận; diễn đạt được 1 số ý, chưa có dẫn chứng, mắc một số lỗi về diễn đạt, chính tả.  - Mức 0,25: Nhận diện được vấn đề; nhưng lập luận chưa rõ; viết chung chung, không có dẫn chứng; mắc nhiều lỗi về diễn đạt, chính tả.  - Mức 0,0: không làm bài hoặc làm lạc nội dung. |
| **Câu 2:** Làm sáng tỏ ý kiến ***“****Thơ là một bức họa để cảm nhận thay vì để ngắm.”* (Leonardo De Vinci) qua việc *cảm nhận* *bức họa* về vẻ đẹp tâm hồn người lính trong đoạn thơ trích bài thơ Đồng chí - Chính Hữu và từ cảm nhận đoạn thơ này chỉ ra điểm khác với hình ảnh người lính trong *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của Phạm Tiến Duật. | | **4.5 đ** |
| **1** | **Về cấu trúc:**  - Kiểu bài: Nghị luận về 1 ý kiến văn học  - Bố cục bài nghị luận văn học rõ ràng, có mở bài *(Nêu vấn đề nghị luận - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí, nội dung của đoạn thơ, trích dẫn ý kiến ở đề bài),* thân bài *(phân tích, chứng minh làm rõ vấn đề)*, kết luận *(khẳng định lại vấn đề).* | - Mức **0,25**: đảm bảo đúng cấu trúc, đúng vấn đề nghị luận.  - Mức 0,0: không đúng như yêu cầu. |
| **2** | **Về nội dung:** |  |
|  | *Học sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, song nội dung bài viết cần vận dụng hợp lí các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, nêu bật được các ý cơ bản sau:*  **\* Giải thích ý kiến:0.5 điểm**  - “Bức họa” nghĩa là một bức tranh đẹp. “Ngắm” là chỉ nhìn vào bề ngoài của sự vật. “Cảm nhận” là nhận biết sự vật ở chiều sâu.  - Câu nói của De Vinci có nghĩa là: Thơ là một bức họa, tức là một bức tranh đẹp bằng ngôn từ, được vẽ lên từ sự rung động, cảm nhận tinh tế của người nghệ sĩ. Chính vì vậy khi đọc thơ, ta phải cảm nhận được những rung cảm của nhà thơ chứ không phải chỉ nhìn ngắm bề ngoài của bức tranh cuộc sống hiện lên qua chất liệu ngôn từ.  - Bài thơ nói chung và đoạn thơ này nói riêng đã thể hiện rõ quan điểm của De Vinci. Đoạn thơ là 1 bức họa thể hiện sự rung cảm của nhà thơ về hình ảnh người lính thời kì chống Pháp và giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn người lính thông qua những hình ảnh thơ đặc sắc.  **\* Phân tích, chứng minh ý kiến, làm rõ vẻ đẹp tâm hồn người lính qua đoạn thơ: 2.5 điểm**  Ý 1 (1,25 điểm): Cảm nhận bức họa tuyệt đẹp về tinh thần lạc quan vượt qua bao nỗi nhớ và những gian khổ thiếu thốn mà người lính phải trải qua trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp *( Ruộng nương ... tay nắm bàn tay):*  - Chia sẻ nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương, dứt khoát ra đi vì nghĩa lớn (phân tích từ “mặc kệ”, hình ảnh ẩn dụ, nhân hóa “ruộng nương, gian nhà gửi bạn thân cày, giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính)  - Có ý chí vượt lên những những gian lao, thử thách (phân tích hình ảnh thực, liệt kê: từng cơn ớn lạnh, sốt run nguời, áo rách vai, quần có vài mảnh vá, chân không giày…).  - Tinh thần lạc quan, yêu đời thể hiện qua sự chia sẻ, gắn bó, yêu thương (phân tích những suy nghĩ, cử chỉ, hành động người lính qua hình ảnh thơ độc đáo “Anh với tôi…”, “Miệng cười buốt giá”, “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”  Ý 2 (1,25 điểm): Cảm nhận bức họa ấn tượng về tình đồng chí đồng đội thiêng liêng, một biểu tượng tuyệt đẹp của anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp qua khổ thơ kết của bài thơ.  - Tái hiện hình ảnh thực: thời gian, không gian, hoàn cảnh chiến đấu gian khổ, thời tiết khắc nghiệt, sự nguy hiểm đang thử thách, đe dọa, rình rập các anh.  - Tư thế người lính: kề vai, sát cánh bên nhau “ chờ giặc tới” một cách chủ động, sẵn sàng, tạo nên sức mạnh của tình đoàn kết.  - Câu kết vừa bất ngờ vừa đặc sắc dồn nén, “súng và trăng” tưởng như đối lập nhưng lại đi vào thơ của Chính Hữu, khơi gợi những liên tưởng thú vị bất ngờ. Súng và trăng, gần và xa, chiến sĩ và thi sĩ, chất chiến đấu và chất trữ tình, hiện thực và lãng mạn cùng kết hòa làm sáng lên vẻ đẹp tâm hồn người lính: yêu nước, dũng cảm, lạc quan, tình người gắn bó - một biểu tượng tuyệt đẹp của anh bộ đội cụ Hồ trong thời kì đầu kháng chiến chống Pháp  **\* Đánh giá:0,5 điểm**  - Đặc sắc về nghệ thuật: Cấu trúc câu thơ độc đáo, thể thơ tự do với những câu thơ ngắn, dài đan xen, giọng thơ tâm tình, tha thiết, hình ảnh, ngôn ngữ thơ vừa chân thực, tự nhiên vừa biểu cảm, hàm súc, giàu ý nghĩa.  - Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung đã mở ra hướng đi của thơ ca kháng chiến: phát hiện vẻ đẹp của con người, của cuộc sống từ cái bình dị, chân thực.Chính Hữu cũng đã từng là người lính nên mới thực sự thấm thía mà viết được những câu thơ chân thực và bi tráng đến như vậy.  - Khẳng định lại ý kiến văn học nêu ở đề bài | - Mức 3,0 - 3,5 điểm: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu. Phân tích, chứng minh vấn đề rõ ràng, sâu sắc, chặt chẽ.  - Mức 2,0 - 2,75 điểm: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu. Phân tích, chứng minh vấn đề khá rõ ràng, sâu sắc, chặt chẽ.  - Mức 1,0 - 1,75 điểm: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu. Có bám vào ý kiến ở đề bài nhưng phân tích, chứng minh sơ sài.  - Mức 0,25 - 0,75 điểm: Đáp ứng được 1/3 yêu cầu. Phân tích, chứng minh quá sơ sài, chủ yếu diễn xuôi thơ, không bám vào ý kiến ở đề bài.  - Mức 0,0 điểm: Lạc đề hoặc không làm bài. |
|  | **\* Chỉ ra điểm khác với hình ảnh người lính trong *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của Phạm Tiến Duật.** **(0,5 điểm)**  + Bài thơ " Đồng chí " viết về người lính kháng chiến thời chống Pháp, chủ yếu đề cao tình đồng chí  mang vẻ đẹp chân chất, mộc mạc, giản dị của người lính xuất thân từ nông dân.  + "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" viết về người lính thời chống Mỹ, đó là những người lính người lính xuất thân từ tầng lớp trí thức - những học sinh, sinh viên với tuổi đời còn rất trẻ nên mang tâm hồn trẻ trung, sôi nổi, tếu táo, đầy nhiệt huyết và tinh thần thời đại mới. | - Mức 0,5: như yêu cầu  - Mức 0,25: Triển khai ý sơ sài, chưa đầy đủ như yêu cầu.  - Mức 0,0: Không nêu đúng ý hoặc không làm bài hoặc tách riêng thành đoạn độc lập sau kết bài. |
| **3** | **Sáng tạo, chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25 điểm)** | - Điểm 0,25: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo. Không mắc lỗi viết câu, sử dụng từ ngữ.  - Điểm 0,0: Không có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo. Mắc lỗi viết câu, sử dụng từ ngữ,... |

**Lưu ý:**

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ học sinh.

- Điểm toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

----------HẾT---------